

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Thông tư số 118/2004/TT-BTC ngày 08/12/2004 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trong cả nước;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2005/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khoá VII kỳ họp thứ 4 và Công văn số 105/HĐND-VP ngày 12/8/2005;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tiêu hội nghị đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp tỉnh Đắk Lắk với các nội dung sau:

1. Chế độ công tác phí:

1.1. Phụ cấp công tác:

- + Mức chi phụ cấp công tác:
 - Mức 50.000 đồng/ngày/người áp dụng cho cán bộ, công chức đi công tác ngoài tỉnh.
 - Mức 30.000 đồng/ngày/người áp dụng cho cán bộ, công chức đi công tác trong tỉnh cách trụ sở cơ quan làm việc từ 15km trở lên.
 - Mức 40.000 đồng/ngày/người áp dụng cho cán bộ, công chức đi công tác ở các xã vùng III và xã biên giới thuộc các huyện trong tỉnh.

1.2. Thanh toán khoán tiền công tác phí:

- Đối với cán bộ xã: áp dụng cho trường hợp cán bộ được cử đi công tác thường xuyên trong huyện trên 10 ngày/tháng. Mức khoán 40.000 đồng/tháng.
- Đối với cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại: Áp dụng cho các trường hợp như: văn thư đi gửi công văn trực tiếp không qua đường bưu điện, cán bộ quản lý thị trường, cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng, kiểm lâm cơ động, cán

bộ khuyến nông, khuyến lâm và những người thường xuyên đi công tác trong tỉnh có thời gian trên 15 ngày/tháng. Mức khoán 150.000 đồng/tháng/người.

1.3. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác:

+ Người đi công tác được thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác. Mức chi tiền thuê phòng nghỉ được thanh toán theo hóa đơn thu tiền thực tế, nhưng tối đa không quá các mức sau:

- Mức 120.000đồng/người/ngày đối với đi công tác ngoài tỉnh.
- Mức 90.000đồng/người/ngày đối với thành phố Buôn Ma Thuột.

1.4. Trường hợp người đi công tác một mình hoặc trường hợp đoàn công tác có lẻ người, khác giới phải thuê phòng riêng thì mức thanh toán tiền thuê phòng nghỉ đối với người đi công tác một mình hoặc người lẻ trong đoàn tối đa không quá các mức sau:

- Mức 240.000đồng/người/ngày đối với đi công tác ngoài tỉnh.
- Mức 150.000đồng/người/ngày đối với thành phố Buôn Ma Thuột.

1.5. Cán bộ, công chức được cử đi công tác tại các huyện trong tỉnh, có nghỉ lại tại các nhà khách, nhà nghỉ thì được thanh toán theo hóa đơn thực tế nhưng tối đa không quá 70.000 đồng/ ngày/người.

1.6. Trường hợp cán bộ, công chức được cử đi công tác tại các huyện trong tỉnh, có nghỉ lại tại các xã vùng III, xã biên giới thì được thanh toán tiền ngủ theo mức khoán 30.000đồng/người/ngày.

2. Chế độ hội nghị:

2.1. Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước:

- + Mức chi: 35.000 đồng/người/ngày đối với hội nghị cấp tỉnh.
- + Mức chi: 25.000 đồng/người/ngày đối với hội nghị cấp huyện, thành phố Buôn Ma Thuột;
- + Mức chi: 15.000đồng/người/ngày đối với hội cấp xã phường, thị trấn.

Trong trường hợp phải tổ chức ăn tập trung, thì cơ quan tổ chức hội nghị thực hiện thu tiền ăn của các đại biểu và chỉ được nấu ăn theo mức trên.

2.2. Chi hỗ trợ tiền nghỉ cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước; theo mức chi quy định tại điểm 1.3, mục 1, điều 1 của Quyết định này.

Điều 2: Đối tượng, điều kiện được hưởng chế độ công tác phí, chế độ chi tiêu hội nghị không có trong quy định tại điều 1 của Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 118/2004/TT-BTC ngày 08/12/2004 của Bộ Tài chính.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Buôn Ma Thuột và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2005; thay thế Quyết định số 1626/1998/QĐ-UB ngày 11 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Bộ Tư pháp (Cục KT văn bản),
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế),
- TT Tỉnh ủy (thay b/c),
- TT HĐND tỉnh (nt),
- CT, PCT. UBND tỉnh,
- Báo Đắk Lắk, TT Tin học (Website),
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh,
- Lưu: VT, TM, TH.

100 T

**TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lạng